

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Nghĩa Hưng)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- + Nguồn số 01: Nước thải y tế phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh của cơ sở.
- + Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ các quá trình sinh hoạt vệ sinh của phòng khám.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Mương tiêu phía Tây của cơ sở.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả thải: 01 điểm xả vào mương tiêu phía Tây của cơ sở.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2217637.47 Y = 570171.51

(Theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực 105⁰⁰' với múi chiều 3⁰)

2.3. Lưu lượng xả nước thải tối đa: 7 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Toàn bộ nước thải phát sinh từ 02 nguồn sau khi xử lý đạt quy chuẩn cho phép theo đường ống dẫn xả thải ra mương tiêu phía Tây của cơ sở theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/ BTNMT (Cột B) với $C_{max}=C*K$ (K=1,2 do cơ sở thuộc loại hình Cơ sở khám, chữa bệnh khác).

Bảng 1: Giới hạn giá trị thông số trong nước thải sau xử lý

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn các thông số ô nhiễm theo QCVN 28:2010/ BTNMT (Cột B)	Ghi chú
1	pH	-	6,5 - 8,5	
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	50	
3	COD	mg/L	100	
4	TSS	mg/L	100	
5	Sulfua (Tính theo H ₂ S)	mg/L	4	
6	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	10	
7	NO ₃ ⁻ _N	mg/L	50	
8	PO ₄ ³⁻ _P	mg/L	10	
9	Dầu mỡ động, thực vật*	mg/L	20	

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn các thông số ô nhiễm theo QCVN 28:2010/ BTNMT (Cột B)	Ghi chú
10	Coliforms	MPN/100ml	5.000	
11	Salmonella*	VK/100ml	KPH	
12	Shigella*	VK/100ml	KPH	
13	Vibrio cholerae*	VK/100ml	KPH	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các khu vệ sinh, nước thoát sàn nhà vệ sinh được thu gom theo các tuyến các ống thoát nước PVC D90 riêng biệt chạy dọc theo các phòng khoa rồi dẫn xuống bể tự hoại 3 ngăn có kích thước 3,5mx1,5mx1,5m. Sau xử lý nước thải tiếp tục được dẫn qua bể lắng có chức năng giữ lại các chất rắn hữu cơ và tạp chất lơ lửng trong nước thải, rồi sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải chung để xử lý cùng với nước thải y tế.

- Nước thải y tế từ các hoạt động rửa dụng cụ phòng khám, thiết bị sẽ được thu gom theo các tuyến ống thoát nước PVC D75 dẫn vào hệ thống xử lý nước thải chung có công suất 7m³/ngày.đêm được đặt tại khu vực xử lý nước thải riêng biệt để xử lý trước khi xả ra ngoài môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn kích thước 3,5mx1,5mx1,5m, thể tích khoảng 6m³; bể có kết cấu BTCT, được xây dựng âm dưới nền đất với cao độ nền thuận lợi cho việc thu gom nước thải chảy vào cùng với nước thải y tế được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 7 m³/ngày.đêm

- Quy trình xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 7 m³/ngày.đêm như sau: Nước thải → Thùng chứa nước đầu vào → Bể lọc đa tầng → Bể khử trùng ozon (Nước thải đạt QCVN 28:2010/ BTNMT (Cột B) và QCVN 14:2008/ BTNMT(Cột B)) → Mương tiêu phía Tây của cơ sở.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt (Quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường công thoát nước, tránh gây tắc nghẽn, ứ đọng.

+ Định kỳ quan trắc chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải y tế.

+ Nâng cao trình độ quản lý kỹ thuật cho cán bộ môi trường về quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải, ứng phó kịp thời với các trường hợp quá tải.

+ Khi có sự cố xảy ra, hệ thống tạm thời dừng hoạt động để khắc phục sự cố, sau đó nhanh chóng tìm hiểu nguyên nhân sự cố và khắc phục kịp thời. Khi khắc phục sự cố, vận hành thử lại nếu ổn định tiếp tục hoạt động.

+ Trong trường hợp xảy ra sự cố không thể khắc phục ngay khiến cho hệ thống không đảm bảo xử lý nước thải đạt quy định. Tùy từng trường hợp, phòng khám có thể tạm dừng hoạt động để cải tạo hệ thống hoặc thuê đơn vị có chức năng đến thu gom và vận chuyển nước thải của phòng khám đi xử lý theo đúng quy định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Căn cứ theo khoản 4 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Phòng khám đa khoa Nghĩa Hưng tại xã Nghĩa Tân, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã được cấp Giấy phép môi trường thành phần (Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 860/XN-STNMT do UBND tỉnh Nam Định cấp ngày 11/04/2019) nên cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt và hoạt động khám chữa bệnh bảo đảm nước thải xử lý đạt QCVN 28:2010/ BTNMT (Cột B) và QCVN 14:2008/ BTNMT(Cột B) trước khi thải ra mương tiêu phía Tây cơ sở. Không được phép lấp đặt đường ống khác xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu đến chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện dự án; định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý./.